TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 20 – 01 – 2022
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Tấn Lộc

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021. Về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp S, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng G - Sinh năm 1983 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp S, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng G kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, chị H và anh G chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H và anh G bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận. Chị H và anh G đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2016 đến nay. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng G có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 01-6-2010, hiện nay cháu D đang sống với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu D, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng G xác định trong thời gian chung sống chị và anh G không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng G xác định trong thời gian chung sống chị và anh G không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Hoàng G, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của chị H nhưng anh G không có ý kiến. Tòa án thông báo để anh G tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh G vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa anh, chị được.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng G là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh G có địa chỉ tại ấp S, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Do điều kiện đi lại khó khăn, anh Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã triệu tập anh G hợp lệ đến lần thứ hai, với nội dung triệu tập anh G đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh G vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh G.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị H và anh G kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị H và anh G là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị H và anh G thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị H và anh G đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2016 cho đến nay. Anh G không tham gia phiên tòa, không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị H có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị H đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh G đã được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân

huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã triệu tập anh G hợp lệ đến lần thứ hai, với nội dung triệu tập anh G đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh G vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh G. Anh G không đến Tòa án để hòa giải và tham gia phiên tòa, cho thấy anh G không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh G là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng G có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 01/6/2010, hiện nay cháu D đang sống với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu D, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 22/5/2021 thì cháu D có nguyện vọng được sống chung với mẹ ruột là chị H. Xét thấy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu D đã trên 07 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, đây là ý chí tự nguyện của cháu D. Đồng thời, sau khi chị H, anh G ly thân đến nay thì cháu D do chị H trực tiếp nuôi dưỡng sức khỏe đã ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 01/6/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H xác định trong thời gian chung sống chị và anh G không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định trong thời gian chung sống chị và anh G không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh G vắng mặt không có ý kiến về con chung, tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 01/6/2010. Anh Nguyễn Hoàng G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị H có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006082 ngày 01 – 02 – 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Hoàng G không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã T, huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Tuấn Kiệt